

Số: 6728./2020/EIB-KTTHV/v công bố thông tin giải trình biến động lợi  
nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xétHCM, ngày 28 tháng 08 năm 2020**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM****Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM**

Công ty: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

Mã chứng khoán: EIB

Trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và  
45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3821 0056

Fax: (028) 3914 2457

Người thực hiện công bố thông tin: **Trần Tấn Lộc** – Phó Tổng Giám đốc.Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 45A  
Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3821 0056

Fax: (028) 3914 2457

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳNội dung thông tin công bố: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020  
đã soát xét.Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào  
ngày 28./08/2020 tại đường dẫn <http://www.eximbank.com.vn>.Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách  
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu. KTTH.

**TRẦN TẤN LỘC**

Số: 6729./2020/EIB-KTTH  
V/v giải trình biến động lợi nhuận  
sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 đã  
soát xét so với cùng kỳ năm trước

HCM., ngày 28 tháng 08 năm 2020

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 28/08/2020;

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét thay đổi so với cùng kỳ năm 2019 như sau:

**1. Đối với báo cáo riêng Ngân hàng**

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét là 443.799 triệu đồng, giảm 157.145 triệu đồng (tỷ lệ giảm 26,15%) so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu                                    | 6 tháng đầu năm 2020 | 6 tháng đầu năm 2019 | Tăng (+)/ Giảm (-) |                |
|---------------------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|----------------|
|                                             |                      |                      | Triệu đồng         | %              |
| Thu nhập lãi thuần                          | 1.609.185            | 1.646.138            | (36.953)           | (2,24)         |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ              | 159.999              | 153.644              | 6.355              | 4,14           |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 219.470              | 154.841              | 64.629             | 41,74          |
| Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư           | 41.330               | 66.246               | (24.916)           | (37,61)        |
| Lãi thuần từ hoạt động khác                 | 87.224               | 88.957               | (1.733)            | (1,95)         |
| Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần             | 1.169                | 4.182                | (3.013)            | (72,05)        |
| Chi phí hoạt động                           | 1.343.512            | 1.406.436            | (62.924)           | (4,47)         |
| Chi phí/ (Hoàn nhập) dự phòng rủi ro        | 220.289              | (43.303)             | 263.592            | (608,72)       |
| <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>            | <b>554.576</b>       | <b>750.875</b>       | <b>(196.299)</b>   | <b>(26,14)</b> |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                   | <b>443.799</b>       | <b>600.944</b>       | <b>(157.145)</b>   | <b>(26,15)</b> |

(i) Thu nhập lãi thuần giảm 36.953 triệu đồng (tỷ lệ giảm 2,24%) so với cùng kỳ năm 2019 do Eximbank thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ (gốc/ lãi), giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19 theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày

13/03/2020 của Ngân hàng Nhà nước. Đối với các khoản nợ được cơ cấu thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm Nợ đủ tiêu chuẩn (Nhóm 1), kể từ ngày được cơ cấu lại, Ngân hàng không hạch toán dự thu mà thực hiện theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu.

(ii) Chi phí hoạt động giảm 62.924 triệu đồng (tỷ lệ giảm 4,47%) so với cùng kỳ năm 2019 do Eximbank chủ động rà soát và cắt giảm các chi phí hoạt động theo Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 31/03/2020 của Ngân hàng Nhà nước nhằm tập trung nguồn lực giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện nay và các khoản cho vay mới.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 6.355 triệu đồng (tỷ lệ tăng 4,14%) so với cùng kỳ năm 2019.

(iv) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 64.629 triệu đồng (tỷ lệ tăng 41,74%) so với cùng kỳ năm 2019.

(v) Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư giảm 24.916 triệu đồng (tỷ lệ giảm 37,61%) so với cùng kỳ năm 2019.

(vi) Chi phí dự phòng rủi ro tăng 263.593 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2019 do Eximbank thực hiện trích lập bổ sung dự phòng cụ thể.

## 2. Đối với báo cáo hợp nhất Ngân hàng

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 đã soát xét là 440.997 triệu đồng, giảm 169.575 triệu đồng (giảm 27,77%) so với lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu                                    | 6 tháng đầu năm 2020 | 6 tháng đầu năm 2019 | Tăng (+)/ Giảm (-) |                |
|---------------------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|----------------|
|                                             |                      |                      | Triệu đồng         | %              |
| Thu nhập lãi thuần                          | 1.615.384            | 1.663.586            | (48.202)           | (2,90)         |
| Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ              | 164.054              | 158.495              | 5.559              | 3,51           |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối | 219.470              | 154.841              | 64.629             | 41,74          |
| Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư           | 41.330               | 67.739               | (26.409)           | (38,99)        |
| Lãi thuần từ hoạt động khác                 | 88.004               | 89.717               | (1.713)            | (1,91)         |
| Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần             | 1.169                | 4.182                | (3.013)            | (72,05)        |
| Chi phí hoạt động                           | 1.357.348            | 1.419.326            | (61.978)           | (4,37)         |
| Chi phí/ (Hoàn nhập) dự phòng rủi ro        | 220.289              | (43.303)             | 263.592            |                |
| <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>            | <b>551.774</b>       | <b>762.537</b>       | <b>(210.763)</b>   | <b>(27,64)</b> |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b>                   | <b>440.997</b>       | <b>610.572</b>       | <b>(169.575)</b>   | <b>(27,77)</b> |

Lý do tương tự như báo cáo tài chính riêng Ngân hàng.

Trân trọng.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông TGD (để b/c)
- Lưu. KTTH.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN HỒ HOÀNG VŨ**